

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA V
TỈNH N**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:46/2020/HS-ST
Ngày 11 tháng 9 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH N**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Q

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Quốc T, ông Hà Xuân N.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị H- Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh N tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn D - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/9/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh N, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2020/TLST-HS, ngày 20/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2020/QĐXXST - HS ngày 27 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn T, tên gọi khác: Không, sinh năm 1998 tại G, G, N

Nơi cư trú: Thôn Cầu Vàng, xã G, huyện G, tỉnh N; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông Trần Văn T và bà Dương Thị N, chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào

2. Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Không, sinh năm 1987 tại xã G, huyện G, tỉnh N

Nơi cư trú: Thôn Trinh Phú, xã G, huyện G, tỉnh N; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; con ông Nguyễn Văn N và bà Phạm Thị A, có vợ là Đinh Thị V và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03/7/2020, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G khởi tố về tội “*Trộm cắp tài sản*”- quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, theo quyết định khởi tố vụ án số 49, quyết định khởi tố bị can số 83. Hiện vụ án đang trong giai đoạn truy tố.

Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam ngày nào.

Các bị cáo đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn T hành nghề lao động tự do. Nhận thấy việc ghi số lô, đề trái phép cho người chơi mang lại nhiều lợi nhuận, nên từ cuối tháng 4/2020, T đã sử dụng điện thoại di động lắp số thuê bao “0973.970.490” lập tài khoản mạng xã hội Zalo có tên là “Cò con” nhắn tin mua bán số lô, đề với người chơi để kiếm lời. Hàng ngày, T trực tiếp ghi bán số lô, đề qua tin nhắn điện thoại của người chơi gửi đến, tại nhà ở xã G, huyện G, sau đó cuối giờ buổi chiều thì tổng hợp lại và thanh toán tiền thắng cho người chơi vào ngày hôm sau. Cách thức chơi số lô, số đề như sau: Đối với số đề người chơi sẽ bỏ ra một số tiền để mua 02 con số, nếu 02 con số đó trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng trong ngày thì người chơi trúng đề và được hưởng 70 lần số tiền mà họ bỏ ra để mua số đề. Hình thức chơi lô như sau: Đối với số lô N thì mỗi điểm lô người chơi phải bỏ ra 19.500 đồng để mua 02 số; người trúng lô là người chơi có số lô trùng với 02 số cuối của 27 giải theo kết quả xổ số miền Bắc trong ngày, mỗi điểm lô mà người chơi trúng số lô sẽ được hưởng 70.000 đồng.

Quá trình điều tra, xác minh vụ “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra ngày 15/5/2020 tại thôn Liên Huy, xã G, huyện G. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã triệu tập Nguyễn Văn T làm việc, T đã tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, vỏ màu đen, ốp màu vàng đen, kiểm tra phần tin nhắn tài khoản Zalo “Van Nguyen T” phát hiện, trong khoảng thời gian từ ngày 26/4/2020 đến ngày 09/5/2020, T thường xuyên nhắn tin mua số lô, số đề qua tài khoản mạng xã hội Zalo với tài khoản mang tên “Cò con” của Trần Văn T, cụ thể như sau:

Ngày 26/4/2020, T nhắn tin cho T, mua số lô đề với số tiền là 3.510.000 đồng. Sau khi kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng, T trúng thưởng với số tiền là 2.100.000 đồng. Như vậy số tiền T và T sử dụng để đánh bạc ngày 26/4/2020 là 5.610.000 đồng, số tiền trên T và T đã thanh toán tiền với nhau.

Ngày 27/4/2020, T nhắn tin cho T, mua số lô đề với số tiền là 4.095.000 đồng. Sau khi kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng, T trúng thưởng với số tiền là 6.300.000 đồng, như vậy số tiền T và T sử dụng để đánh bạc ngày 27/4/2020 là 10.395.000 đồng, T và T đã thanh toán với nhau.

Ngày 03/5/2020, T nhắn tin cho T, mua số lô đề với số tiền là 11.700.000 đồng. Sau khi kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng, T trúng thưởng với số tiền là 10.500.000 đồng. Như vậy số tiền T và T sử dụng để đánh bạc ngày 03/5/2020 là 22.200.000 đồng, T và T đã thanh toán với nhau.

Ngày 04/5/2020, T nhắn tin cho T, mua số lô đề với số tiền là 8.410.000 đồng. Sau khi kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng, T trúng thưởng với số tiền là 14.000.000 đồng. Như vậy số tiền T và T sử dụng để đánh bạc ngày 04/5/2020 là 22.410.000 đồng, T và T đã thanh toán với nhau.

Ngày 05/5/2020, T nhắn tin cho T, mua số lô đề với số tiền là 6.825.000 đồng. Sau khi kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng, T trúng thưởng với số tiền là 4.200.000 đồng. Như vậy số tiền T và T sử dụng để đánh bạc ngày 05/5/2020 là 11.025.000 đồng, T và T đã thanh toán với nhau.

Ngày 07/5/2020, T nhắn tin cho T, mua số lô đề với số tiền là 13.650.000 đồng. Sau khi kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng, T trúng thưởng với số tiền là 14.000.000 đồng. Như vậy số tiền T và T sử dụng để đánh bạc ngày 07/5/2020 là 27.650.000 đồng, T và T đã thanh toán với nhau.

Ngày 08/5/2020, T nhắn tin cho T, mua số lô đề với số tiền là 15.400.000 đồng. Sau khi kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng, T không trúng thưởng. Như vậy số tiền T và T sử dụng để đánh bạc ngày 08/5/2020 là 15.400.000 đồng, T và T đã thanh toán với nhau.

Ngày 09/5/2020, T nhắn tin cho T, mua số lô đề với số tiền là 25.350.000 đồng. Sau khi kết quả xổ số kiến thiết miền bắc mở thưởng, T không trúng thưởng, như vậy số tiền T và T sử dụng để đánh bạc ngày 09/5/2020 là 25.350.000 đồng, T và T đã thanh toán với nhau.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã thu giữ của Trần Văn T 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, vỏ màu trắng, lắp số thuê bao “0973.970.490”, mặt kính phía trước, nắp kính phía sau bị rạn nứt.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, vỏ màu trắng, lắp số thuê bao “0973.970.490”, mặt kính phía trước, nắp kính phía sau bị rạn nứt thu giữ của Trần Văn T. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản hợp pháp của T sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội. Cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã ra quyết định chuyển 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, vỏ màu trắng, lắp số thuê bao “0973.970.490”, mặt kính phía trước, nắp kính phía sau bị rạn nứt, đến kho vật chứng Chi Cục Thi hành án dân sự huyện G.

Quá trình điều tra vụ án, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản cáo trạng số 44/CT- VKS- GV, ngày 19/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn T ra trước Tòa án nhân dân huyện G để xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa các bị cáo không ai có ý kiến khiếu nại gì về Bản cáo trạng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng đã nêu, sau khi luận tội đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng Điều 321 khoản 1, 3; điểm s Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 47 Bộ luật Hình sự (BLHS), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) đối với cả hai bị cáo. Xử phạt bị cáo Trần Văn T từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo T từ 13.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, phạt bổ sung bị cáo T từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, vỏ màu trắng, lắp số thuê bao “0973.970.490”, mặt kính phía trước, nắp kính phía sau bị rạn nứt; Truy thu số tiền 88.940.000 đồng của bị cáo Trần Văn T, truy thu số tiền 51.100.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn T để nộp ngân sách Nhà nước.

Tại phiên tòa các bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Phân tích những chứng cứ xác định có tội: Tại phiên tòa các bị cáo hoàn toàn nhận tội. Lời nhận tội của các bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện: Xuất phát từ việc Trần Văn T thấy việc ghi số lô, số đề mang lại lợi nhuận cao. Bị cáo T đã sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, vỏ màu trắng, lắp số thuê bao “0973.970.490”, thông qua tài khoản mạng xã hội Zalo với tài khoản mang tên “Cò con” của Trần Văn T để nhắn tin mua bán số lô, đề với người chơi để kiếm lời. Hình thức, cách thức chơi số lô, số đề đúng như Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên.

Trong khoảng thời gian từ ngày 26/4/2020 đến ngày 09/5/2020, Trần Văn T đã có hành vi ghi bán số lô, đề được thua bằng tiền với Nguyễn Văn T thông qua việc nhắn tin qua tài khoản mạng xã hội Zalo với tài khoản mang tên “Cò con” của Trần Văn T với tài khoản Zalo “Van Nguyen T” của Nguyễn Văn T. Cụ thể như sau: Ngày 26/4/2020, số tiền T sử dụng để ghi bán số lô, đề được thua bằng tiền với T là 5.610.000 đồng. Ngày 27/4/2020, số tiền T sử dụng để ghi bán số lô, đề được thua bằng tiền với T là 10.395.000 đồng. Ngày 03/5/2020, số tiền T sử dụng để ghi bán số lô, đề được thua bằng tiền với T là 22.200.000 đồng. Ngày 04/5/2020, số tiền T sử dụng để ghi bán số lô, đề được thua bằng tiền với T là 22.410.000 đồng. Ngày 05/5/2020, số tiền T sử dụng để ghi bán số lô, đề được thua bằng tiền với T là 11.025.000 đồng. Ngày 07/5/2020, số tiền T sử dụng để ghi bán số lô, đề được thua bằng tiền với T là 27.650.000 đồng. Ngày 08/5/2020, số tiền T sử dụng để ghi bán số lô, đề được thua bằng tiền với T là 15.400.000 đồng. Ngày 09/5/2020, số tiền T sử dụng để ghi bán số lô, đề được thua bằng tiền với T là 25.350.000 đồng đúng như Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên. Lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, với các vật chứng thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ vào tính chất, mức độ, nhân thân của các bị cáo và số tiền các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, Viện kiểm sát nhân dân huyện G truy tố các bị cáo theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, an toàn công cộng được pháp luật bảo vệ.

[4] Các bị cáo đều là người đã thành niên nhưng không chịu rèn luyện, tu chí làm ăn chân chính. Chỉ vì mong muốn kiếm tiền bất chính dẫn đến phạm tội.

[5] Về vai trò: Bị cáo T là người chủ mưu, khởi xướng rủ rê bị cáo T ghi số lô, số đề nên giữ vai trò đầu, Bị cáo Nguyễn Văn T giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều đánh bạc nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội từ 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T có nhân thân tốt, bị cáo T có nhân thân xấu.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Trên cơ sở tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét các bị cáo đánh bạc với nhau rất nhiều lần và với số tiền khá lớn nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo các bị cáo thành người tốt và đảm bảo tính răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo đánh bạc nhiều lần nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, vỏ màu trắng, lắp số thuê bao “0973.970.490”, mặt kính phía trước, nắp kính phía sau bị rạn nứt thu giữ của Trần Văn T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định T đã sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5, vỏ màu đen, ốp màu vàng đen mà Nguyễn Văn T sử dụng để mua số lô, đề với Trần Văn T. Do Nguyễn Văn T đang là bị can trong vụ án “*Trộm cắp tài sản*”, chiếc điện thoại trên là vật chứng của vụ án này. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đang tạm giữ chiếc điện thoại trên để xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp.

Đối với số tiền bị cáo T chiếm hưởng khi đánh bạc tổng cộng là 88.940.000 đồng; số tiền bị cáo T chiếm hưởng khi tham gia đánh bạc tổng cộng là 51.100.000 đồng cần truy thu để nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với hành vi ngày 25/4/2020, Trần Văn T đánh bạc với Nguyễn Văn T với số tiền sử dụng đánh bạc là 2.340.000 đồng. Trước khi thực hiện hành vi đánh bạc T và T chưa có tiền án, tiền sự về tội “*Đánh bạc*”, tội “*Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc*”; nên hành vi nêu trên của T và T chưa đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*”. Vì vậy, Công an huyện G ra quyết định xử phạt hành chính (Cảnh cáo) đối với Nguyễn Văn T. Đối với Trần Văn T, Công an huyện G đề xuất Ủy ban nhân dân huyện G ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Làm chủ lô, đề*” theo thẩm quyền là đúng luật định.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người tham gia tố tụng khác có quyền kháng cáo Bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn T phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 09(Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo T 12.000.000 đồng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06(Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo T 10.000.000 đồng.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, vỏ màu trắng, lắp số thuê bao "0973.970.490", mặt kính phía trước, nắp kính phía sau bị rạn nứt;

- Truy thu của bị cáo Trần Văn T số tiền 88.940.000 đồng, truy thu của bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 51.100.000 đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

(Đặc điểm chi tiết như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G với Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, ngày 20/8/2020).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Văn T mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện G;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Công an huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP;

(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN HỮU Q